

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2017/HSST
Ngày 07/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thuý Hằng**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Hồng Quảng**, cán bộ nghỉ hưu; trú tại phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả;

2. Ông **Nguyễn Ngọc Quân**, cán bộ nghỉ hưu; trú tại phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả;

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Lê Thị Thanh Thảo** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:* Bà **Trương Thị Năm**, kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 92/2017/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn M**, sinh ngày 09/8/1988 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Phường M, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Trần Văn B và bà Vũ Thị L; vợ Ninh Thị H, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Anh **Lê Văn Đ**, sinh năm 1983 và chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1988; cùng trú tại: Phường S, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 03/4/2017, chị Nguyễn Thị N dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 14U1-167.70 của gia đình, tại vỉa hè trước cửa nhà thuộc phường S, thành phố P. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, anh Lê Văn Đ (chồng chị N) phát hiện bị mất trộm xe trên. Anh Đ kiểm tra chíp định vị gắn trên xe mô tô thì phát hiện thấy xe đang dừng đỗ tại khu vực phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả. Anh Đ đã cùng anh họ là Mai Văn Hảo (trú tại tổ 2, khu Thủy Sơn, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả) truy tìm xe theo định vị. Cũng trong khoảng thời gian đó, Trần Văn M đang ở nhà, thì có một thanh niên (hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ), gọi điện cho M nói có một chiếc xe mô tô không giấy tờ bán với giá khoảng 10.000.000 đồng và hẹn M đến ngõ 215, gác 1, hẻm 1, thuộc tổ 2, khu 5A, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả để giao dịch, M đồng

ý. Sau đó, M thuê taxi do anh Trần Văn B2 (trú phường D, thành phố P) điều khiển chở đến nơi hẹn thì gặp người thanh niên trên đứng cùng chiếc xe mô tô gắn BKS 14U1-297.01. M quan sát thấy ổ khóa xe cắm 01 chìa khóa, không phải của loại xe Airblade mà loại giống chìa của xe Wave, xe đang ở tình trạng mở khóa điện, nên M biết đây là xe bị bỏ khóa do phạm tội mà có. Do giá rẻ so với giá trị xe thực tế nếu có giấy tờ, nên M đồng ý mua xe với giá 10.500.000 đồng và giao tiền. Sau khi mua xe, sợ bị phát hiện, M điều khiển xe đến nhà ông Nguyễn Đình T, thuộc phường D, là người quen của M gửi nhờ, mục đích để sửa khóa và thay biển số xong sẽ mang về nhà. Khoảng 20 giờ cùng ngày, anh Đ truy tìm theo định vị thấy xe dừng ở nhà ông T, nên đã đến Công an phường Mông Dương trình báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã đến nhà ông T kiểm tra xác định số khung số máy xe mô tô M để ở nhà ông T trùng với số khung, số máy xe mô tô của gia đình anh Lê Văn Đ bị mất trộm, nên đã lập biên bản thu giữ chiếc xe trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HĐDGTS ngày 11/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, đăng ký biển số 14U1-167.70, trị giá 20.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 73/2017/GĐTL ngày 22/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Hình dấu nổi Công an hiệu trên biển số xe mô tô 14U1-297.01 cần giám định so với hình dấu nổi Công an hiệu trên biển số 14U1-201.72, là mẫu so sánh, không phải do cùng một con dấu đóng ra. (Bút lục 59)

Tại Biên bản kiểm tra ngày 24/4/2017 về tình trạng hoạt động của ổ khóa điện xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 14U1-167.70, xác định đã hỏng, sử dụng chìa khóa không phải chìa khóa nguyên bản của xe cũng có thể vận mở và tắt được ổ khóa điện. (Bút lục 37)

Tại bản cáo trạng số: 100/KSĐT – HS ngày 26/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố bị cáo Trần Văn M về tội: **“*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”** theo Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Ngoài ra, bị cáo Trần Văn M còn khai: Bị cáo tình cờ gặp người thanh niên bán xe cho bị cáo ngày 03/4/2017 từ tháng 03/2017 tại quán nước ở cổng bệnh viện đa khoa khu vực Cẩm Phả. Trong lúc ngồi uống nước, bị cáo nói chuyện muốn tìm mua chiếc xe không giấy tờ, khoảng 10.000.000 đồng để đi lại. Thanh niên đó đã lấy số điện thoại của bị cáo và đến ngày 03/4/2017 đã gọi điện báo cho bị cáo đến mua chiếc xe mô tô như trên. Khi đến chỗ hẹn với người thanh niên để xem xe, bị cáo thấy xe đang ở tình trạng mở khóa điện, bị cáo nhận thức được đây là xe do phạm tội mà có. Bị cáo không hỏi người thanh niên bán xe cho bị cáo về nguồn gốc chiếc xe và người thanh niên đó cũng không nói cho bị cáo biết về nguồn gốc của chiếc xe; bị cáo không xác định được người thanh niên đó có phải là người trực tiếp phạm tội để có chiếc xe đó bán cho bị cáo hay ai khác là người phạm tội để có chiếc xe đó rồi đưa cho người thanh niên đó bán cho bị cáo vì khi nói chuyện với người thanh niên đó tại quán nước ở cổng bệnh viện đa khoa khu

vực Cẩm Phả từ hồi tháng 3/2017, người thanh niên đó chỉ lấy số điện thoại của bị cáo và bảo bị cáo khi nào có thì báo, giữa bị cáo và người thanh niên đó không có sự trao đổi hoặc hứa hẹn gì về việc nếu người thanh niên đó trộm cắp hay phạm pháp gì đó để có xe bán cho bị cáo. Trong lúc ngồi uống nước tại quán nước ở công bệnh viện đa khoa khu vực Cẩm Phả, bị cáo không nói với người thanh niên là muốn tìm mua xe mô tô trộm cắp giá rẻ để đi lại như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã nêu. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người đúng tội không oan, mong Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để vừa cải tạo, vừa lao động lo cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn M về tội: **“*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”**. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 250; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn M từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn M cho Ủy ban nhân dân phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo Khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chìa khóa xe đạp điện bằng kim loại sáng màu, phần đuôi khóa bọc nhựa màu đen, dài 06 cm, đã cũ, đã qua sử dụng và 01 biển số 14U1-297.01 sơn phủ màu trắng, đã cũ, đã qua sử dụng.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo Trần Văn M tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với đơn trình báo cùng lời khai của người bị hại anh Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị N; lời khai của những người làm chứng anh Mai Văn H2, chị Ninh Thị H, anh Triệu Văn D, chị Vi Thị T2, ông Nguyễn Đình T và anh Trần Văn B2 (lời khai tại cơ quan điều tra đã được công bố tại phiên tòa).

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả thực hiện hồi 09 giờ 10 phút ngày 04/4/2017, bản ảnh hiện trường và sơ đồ hiện trường (bút lục 16 đến 21); biên bản thu giữ vật chứng vào hồi 22 giờ ngày 03/4/2017 (bút lục 22); biên bản kiểm tra điện thoại của Trần Văn M vào hồi 06 giờ ngày 04/4/2017 (bút lục 24); biên bản kiểm tra dấu vết trên phương tiện vào hồi 6 giờ 30 phút ngày 04/4/2017 (bút lục 25); biên bản nhận dạng địa điểm vào hồi 14 giờ ngày 04/4/2017 (bút lục 26); biên bản thu giữ vật chứng hồi 16 giờ ngày 04/4/2017 (bút lục 27); biên bản kiểm tra chíp định vị trên phương tiện vào hồi 13 giờ ngày 12/4/2017 kèm theo bản ảnh vật chứng (bút lục 28 đến 34); biên bản kiểm tra nhật trình di chuyển của phương tiện hồi 14 giờ 30 phút ngày 13/4/2017 và hồi 08 giờ 30 phút ngày 29/5/2017 (bút lục 35, 39); biên bản tạm giữ đồ vật hồi 09 giờ 40 phút ngày 24/4/2017 (bút lục 36); biên bản kiểm tra tình trạng vật chứng hồi 10

giờ 30 phút ngày 24/4/2017 (bút lục 37); biên bản xác định địa điểm hồi 15 giờ 30 phút ngày 16/5/2017 (bút lục 38); bản ảnh kiểm tra ổ khóa điện và bản ảnh nhật trình di chuyển của phương tiện (bút lục 40 đến 45); kết luận số: 32/KL – HĐĐGTS ngày 11/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Cẩm Phả (bút lục 54); kết luận giám định số: 73/2017/GĐTL ngày 22/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh (bút lục 59) và biên bản về việc trả lại tài sản hồi 09 giờ ngày 26/4/2017 (bút lục 56).

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Trần Văn M tại phiên tòa; các chứng cứ trên cùng các tài liệu khác cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước ngày 03/4/2017, giữa bị cáo Trần Văn M và người thanh niên bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade gắn biển số 14U1-297.01 cho bị cáo Trần Văn M ngày 03/4/2017, có sự gặp gỡ nhau vào khoảng tháng 3/2017 tại quán nước ở cổng bệnh viện đa khoa khu vực Cẩm Phả do cùng ngồi uống nước tại quán nước và trong khi nói chuyện bị cáo Trần Văn M đã nói với người thanh niên về việc muốn mua một chiếc xe không có giấy tờ, giá khoảng 10.000.000 đồng để đi lại thì người thanh niên lấy số điện thoại của bị cáo Trần Văn M và bảo bị cáo khi nào có thì báo. Sau đó hai người không có liên lạc gì với nhau, đến ngày 03/4/2017, người thanh niên gọi điện báo cho bị cáo Trần Văn M đến mua xe. Khi bị cáo Trần Văn M đến chỗ hẹn xem xe thấy xe đang ở tình trạng mở khóa điện thì bị cáo Trần Văn M đã nhận thức được đây là xe do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 10.500.000 đồng. Điều này chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo Trần Văn M, còn không có chứng cứ tài liệu nào khác để xác nhận. Kết thúc quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả chưa làm rõ được người thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 14U1-167.70 của gia đình anh Lê Văn Đ chị Nguyễn Thị N cũng chưa làm rõ được người đã tiêu thụ chiếc xe mô tô của anh Lê Văn Đ cho bị cáo Trần Văn M nên không có đủ cơ sở để làm rõ hành vi giữa bị cáo Trần Văn M và người thanh niên bán xe cho bị cáo Trần Văn M có sự hứa hẹn trước với nhau về việc nếu người thanh niên trộm cắp hay phạm pháp gì đó để có xe bán cho bị cáo Trần Văn M hay hai bên chỉ trao đổi với nhau như bị cáo Trần Văn M khai nêu trên. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội và để kịp thời điều tra xử lý tội phạm, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại thì thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn M đã phạm vào tội: **“*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”**, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố đối với bị cáo Trần Văn M là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đối với bị cáo Trần Văn M.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn M đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có, gây cản trở công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém, hám lời nên đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Việc bị phát hiện xử lý là ngoài ý muốn của bị cáo nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, để cải tạo giáo dục bị cáo và góp phần phòng chống tội phạm nói chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét cũng cho bị cáo Trần Văn M là người có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ân hận về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải bắt bị cáo Trần Văn M phải cách ly khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong một thời gian nhất định cũng đảm bảo việc cải tạo giáo dục bị cáo trở thành những công dân có ích cho gia đình và xã hội, vừa thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Văn M phạm tội lần đầu nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Về phần bồi thường dân sự và vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã phát hiện thu giữ của Trần Văn M 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, gắn biển số 14U1 – 297.01 và 01 chìa khóa xe đạp điện bằng kim loại sáng màu, phần đuôi khóa bọc nhựa màu đen dài 06 cm; tạm giữ của anh Lê Văn Đ 01 chìa khóa bằng kim loại sáng màu, phần đuôi khóa bọc nhựa màu đen trên bề mặt lớp nhựa màu đen in chữ Honda dài 08 cm, theo anh Lê Văn Đ trình bày đây là chìa khóa nguyên bản của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, gắn biển kiểm soát 14U1 – 167.70 của gia đình anh bị mất trộm ngày 03/4/2017. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho người bị hại anh Lê Văn Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade và 01 chìa khóa bằng kim loại sáng màu, phần đuôi khóa bọc nhựa màu đen trên bề mặt lớp nhựa màu đen in chữ Honda dài 08 cm. Tình trạng xe không có hai gương chiếu hậu, không có biển kiểm soát và ổ khóa điện đã bị hỏng nhưng người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập. Đối với 01 biển số 14U1 – 297.01 và 01 chìa khóa xe đạp điện bằng kim loại sáng màu, phần đuôi khóa bọc nhựa màu đen dài 06 cm là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Trần Văn M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Lê Văn Đ và đối tượng đã tiêu thụ chiếc xe mô tô của anh Lê Văn Đ cho bị cáo Trần Văn M, hiện chưa xác định được lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã ra quyết định tách vụ án “***Trộm cắp tài sản***” để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Trần Văn B2 chỉ là lái xe taxi do bị cáo Trần Văn M thuê, không biết bị cáo Trần Văn M mua xe do trộm cắp mà có. Còn việc bị cáo Trần Văn M để nhờ xe mô tô tại nhà ông Nguyễn Đình T, gia đình ông T không ai biết, nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn M** phạm tội: “***Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có***”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 250; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Trần Văn M 12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn M cho Ủy ban nhân dân phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Trần Văn M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ: Điểm a, đ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số 14U1 – 297.01 và 01 chìa khóa xe đạp điện bằng kim loại sáng màu, phần đuôi khóa bọc nhựa màu đen dài 06 cm.

Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 128/BB-THA ngày 26/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn M phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt người bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
- Công an tp Cẩm Phả;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu HS-VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thúy Hằng